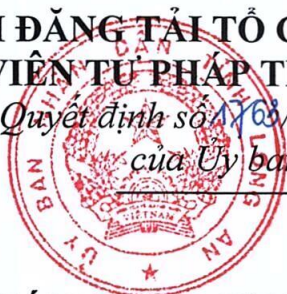


DANH SÁCH ĐĂNG TẢI TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, GIÁM ĐỊNH
VIỆN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

(Theo Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)



I. TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP

TT	Tên tổ chức giám định	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ	Điện thoại liên hệ	Ghi chú
01	Trung tâm Pháp y tỉnh - Sở Y tế	Pháp y	Số 06, đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An	02723.826.240	
02	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh	Kỹ thuật hình sự, Pháp y	Số 76, đường Châu Văn Giác, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An	0693.609170	

II. TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

TT	Tên tổ chức giám định	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ	Điện thoại liên hệ	Ghi chú
01	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn hóa	Số 03, đường Võ Văn Tần, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An	02723.833686	
02	Sở Thông tin và Truyền thông	Thông tin và truyền thông	Số 38, đường Thủ Khoa Huân, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An	02723.523345	
03	Sở Tài chính	Tài chính- Kế toán	Số 57, đường Trương Định, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An	02723.826435	
04	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tài nguyên và môi trường	Số 04, đường Song Hành, Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An (Khối nhà Cơ quan 3 - Khu Trung tâm Chính trị Hành chính tỉnh Long An)	02723.822921	
05	Sở Giao thông vận tải	Giao thông vận tải	Số 04, đường Song Hành, Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An (Khối nhà Cơ quan 3 - Khu Trung tâm Chính trị Hành chính tỉnh Long An)	02723.829661	
06	Sở Khoa học và Công nghệ	Khoa học và công nghệ	Số 04, đường Song Hành, Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An (Khối nhà Cơ quan 3 - Khu Trung tâm Chính trị Hành chính tỉnh Long An)	0272.3826249	

07	Sở Công Thương	Công Thương	Số 04, đường Song Hành, Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An (Khối nhà Cơ quan 3 - Khu Trung tâm Chính trị Hành chính tỉnh Long An)	02723.826336	
08	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Số 04, đường Song Hành, Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An (Khối nhà Cơ quan 3 - Khu Trung tâm Chính trị Hành chính tỉnh Long An)	02723.826410	
09	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế hoạch và Đầu tư	Số 61, đường Trương Định, Phường 1, TP. Tân An, tỉnh Long An	02723.886009	
10	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở Xây dựng	Xây dựng	Số 39, đường Huỳnh Văn Tào, Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An	02726.252045	
11	Trung tâm Quy hoạch Xây dựng thuộc Sở Xây dựng	Xây dựng	Số 257-259, đường số 12, Khu dân cư Trung Tâm, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.	02723.835412 02723.551315	

III. GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Đơn vị giám định/ công tác	Lĩnh vực giám định	Tình trạng	Ghi chú
1. Lĩnh vực Kỹ thuật hình sự (11 giám định viên)							
01	Nguyễn Vĩnh Toàn	15/7/1967	09/6/2022	Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh	Kỹ thuật hình sự	Chuyên trách	
02	Nguyễn Văn Đạt	03/8/1975	22/8/2013	-nt-	-nt-	Chuyên trách	
03	Phạm Thị Thanh Tuyền	15/01/1973	04/11/2003	-nt-	-nt-	Chuyên trách	
04	Phùng Mạnh Khang	17/11/1986	01/10/2015	-nt-	-nt-	Chuyên trách	
05	Trần Tấn Hữu	15/10/1981	Ngày 24/6/2020	-nt-	-nt-	Chuyên trách	



			(chuyên ngành kỹ thuật số và điện tử và ngày 09/6/2022 (chuyên ngành cháy, nổ))				
06	Lê Hồng Hảo	12/12/1988	24/6/2020	-nt-	-nt-	Chuyên trách	
07	Phạm Ngọc Thạch	25/6/1990	24/6/2020	-nt-	-nt-	Chuyên trách	
08	Hà Quang Thái	05/8/1987	05/8/2022	-nt-	-nt-	Chuyên trách	
09	Nguyễn Văn Sò	24/9/1993	09/6/2022	-nt-	-nt-	Chuyên trách	
10	Lê Thanh Hà	07/3/1965	30/5/1991	-nt-	-nt-	Chuyên trách	Đang nghỉ công tác (chờ nghỉ hưu theo chế độ)
11	Huỳnh Thanh Hiền	20/11/1969	09/01/2008	-nt-	-nt-	Chuyên trách	Đang nghỉ công tác (chờ nghỉ hưu theo chế độ)

2. Lĩnh vực Pháp y (21 giám định viên)

12	Lê Hoàng Anh	25/12/1966	04/11/2003	Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh	Pháp y	Chuyên trách	
13	Võ Anh Duy	07/3/1993	25/7/2022	-nt-	-nt-	Chuyên trách	
14	Lý Văn Bảy	01/01/1969	25/6/2008	Trung tâm Pháp y tỉnh - Sở Y tế	-nt-	Chuyên trách	
15	Võ Minh Trinh	05/10/1980	06/7/2016	-nt-	-nt-	Chuyên trách	



16	Vũ Hữu Nam	14/5/1982	28/4/2020	-nt-	-nt-	Chuyên trách	
17	Nguyễn Văn Mười	15/10/1963	02/01/2007	Bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười	-nt-	Kiểm nhiệm	
18	Lê Văn Thắng	15/10/1965	14/5/1996	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hậu Nghĩa	-nt-	Kiểm nhiệm	
19	Nguyễn Văn Thỏm	26/11/1965	02/01/2007	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
20	Nguyễn Văn Tùng	23/01/1971	29/01/2013	Trung tâm y tế huyện Bến Lức	-nt-	Kiểm nhiệm	
21	Hà Công Minh	07/4/1970	29/01/2013	Trung tâm y tế huyện Cần Giuộc	-nt-	Kiểm nhiệm	
22	Nguyễn Minh Hải	06/6/1970	17/4/2009	Bệnh viện Đa khoa Long An	-nt-	Kiểm nhiệm	
23	Phạm Quang Luynh Vũ	02/8/1971	17/4/2009	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
24	Nguyễn Thị Trúc Lệ	15/10/1973	11/10/2010	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
25	Trịnh Văn Giang Hào	09/10/1973	25/6/2008	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
26	Nguyễn Trung Hiếu	26/10/1975	29/01/2013	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	



27	Châu Nam Huân	17/3/1972	29/01/2013	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
28	Châu Văn Hoàng	17/12/1974	29/01/2013	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
29	Vũ Thị Vân Anh	06/7/1976	29/01/2013	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
30	Nguyễn Văn Khoái	15/10/1968	14/5/1996	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
31	Đặng Anh Tuấn	10/7/1972	29/01/2013	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
32	Phan Hồng Trường	18/4/1966	02/3/1998	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	

3. Lĩnh vực Văn hóa (08 giám định viên)

33	Nguyễn Tấn Quốc	10/6/1970	21/10/2013	Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch	Văn hóa	Kiểm nhiệm	
34	Đặng Hoàng Phong	21/3/1975	24/01/2022	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
35	Nguyễn Khắc Thiện	30/11/1966	24/01/2022	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
36	Nguyễn Ngọc Phát	11/02/1982	24/01/2022	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
37	Nguyễn Tuấn Kiệt	11/5/1964	24/01/2022	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
38	Nguyễn Văn Thiện	24/11/1969	24/01/2022	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
39	Trương Văn Sang	17/7/1968	24/01/2022	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
40	Nguyễn Bạch Long	11/01/1988	10/02/2023	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	

4. Lĩnh vực xây dựng (13 giám định viên)

41	Trần Huyền Toại	1985	20/5/2020	Trung tâm giám định chất	Xây dựng	Kiểm nhiệm	
----	-----------------	------	-----------	--------------------------	----------	------------	--



				lượng xây dựng - Sở Xây dựng			
42	Trần Cao Nhân	1981	20/5/2020	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
43	Thạch Bá Tòng	1985	20/5/2020	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
44	Võ Thanh Hoài	1979	20/5/2020	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
45	Trần Thanh Phong	1987	20/5/2020	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
46	Trần Đức Nhã	1985	20/5/2020	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
47	Lê Quang Thống	19/11/1978	10/8/2020	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
48	Nguyễn Minh Thuận	25/8/1985	10/02/2023	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
49	Võ Tấn Phát	1976	20/5/2020	Phòng Quản lý xây dựng- Sở Xây dựng	-nt-	Kiểm nhiệm	Trước đây công tác tại Trung tâm giám định chất lượng xây dựng - Sở Xây dựng
50	Võ Anh Linh	23/6/1975	10/8/2020	Phó Giám đốc Sở xây dựng	-nt-	Kiểm nhiệm	Trước đây công tác tại Trung tâm giám định chất lượng xây dựng - Sở Xây dựng
51	Nguyễn Huy Khôi	31/7/1985	10/02/2023	Trung Tâm Quy hoạch Xây dựng - Sở Xây dựng	Xây dựng	Kiểm nhiệm	
52	Nguyễn Thị Thanh	01/11/1991	10/02/2023	-nt-	-nt-	Kiểm	



	Trúc					nhiệm	
53	Mai Bảo Ngọc	28/4/1989	10/02/2023	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	

5. Lĩnh vực Giao thông vận tải (06 giám định viên)

54	Nguyễn Văn Phúc	01/01/1967	16/7/2012	Sở Giao thông vận tải	Giao thông vận tải	Kiểm nhiệm	
55	Nguyễn Minh Tâm	02/6/1988	21/8/2019	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
56	Võ Phương Nam	15/7/1982	29/8/2014	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
57	Nguyễn Thanh Tùng	07/10/1978	16/7/2012	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
58	Lương Minh Giang	23/7/1979	16/7/2012	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
59	Nguyễn Cảnh Tiên	15/10/1974	16/7/2012	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	

6. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (05 giám định viên)

60	Trần Thị Mộng Thu	05/4/1983	15/11/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tài nguyên và môi trường	Kiểm nhiệm	
61	Võ Thị Mỹ Nhân	22/6/1978	15/11/2021	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
62	Dương Quốc Phương	10/10/1978	15/11/2021	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
63	Đoàn Minh Phụng	04/11/1978	15/11/2021	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
64	Nguyễn Công Tín	12/02/1986	15/11/2021	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	

7. Lĩnh vực Tài chính - Kế toán (08 giám định viên)

65	Văn Thị Nhân	02/9/1975	09/9/2020	Sở Tài chính	Tài chính - Kế toán	Kiểm nhiệm	
66	Phạm Hồng Nghi	16/6/1986	09/9/2020	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
67	Võ Thành Nhân	02/02/1980	09/9/2020	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
68	Nguyễn Trần Diễm Chi	18/5/1985	09/9/2020	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
69	Trần Minh Chiến	15/10/1975	01/12/2021	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	



70	Nguyễn Thị Hồng Mận	30/12/1982	01/12/2021	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
71	Phạm Thành Tài	16/02/1978	13/6/2022	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
72	Đặng Hoàng Phong	28/10/1985	08/02/2023	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	

8. Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (09 giám định viên)

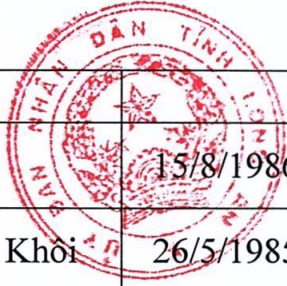
73	Lê Tấn Bình	25/12/1974	05/5/2010	Sở Thông tin và Truyền thông	Thông tin và Truyền thông	Kiểm nhiệm	
74	Đàm Thành Dinh	14/5/1985	21/10/2013	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
75	Nguyễn Mai Tuấn Khoa	31/8/1979	21/10/2013	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
76	Nguyễn Thanh Tây	02/02/1982	03/10/2014	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
77	Khấu Thị Thanh Tâm	30/9/1986	22/5/2023	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
78	Nguyễn Hùng Cường	09/10/1985	22/5/2023	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
79	Đỗ Châu Minh Hiền	21/8/1987	22/5/2023	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
80	Phan Thái Dương	04/01/1989	22/5/2023	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
81	Nguyễn Quốc Tuấn	13/7/1985	22/5/2023	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	

9. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (03 giám định viên)

82	Huỳnh Tấn Luật	05/4/1976	03/11/2014	Sở Khoa học và Công nghệ	Khoa học và Công nghệ	Kiểm nhiệm	
83	Huỳnh Trung Hòa	29/6/1968	03/11/2014	-nt-	-nt-	Kiểm nhiệm	
84	Huỳnh Ngọc Trân	10/01/1963	03/11/2014	Nghỉ hưu	-nt-	Địa chỉ: Số 13, Võ Văn Môn, Phường 4, Thành phố Tân An, tỉnh Long An	

10. Lĩnh vực Công Thương (05 giám định viên)

85	Huỳnh Anh Phụng	15/01/1980	19/5/2023	Sở Công	Công Thương		
----	-----------------	------------	-----------	---------	-------------	--	--



				Thương			
86	Lê Ngọc Nha	15/8/1986	19/5/2023	-nt-	-nt-		
87	Nguyễn Đăng Khôi	26/5/1985	19/5/2023	-nt-	-nt-		
88	Cáp Thuận An	13/8/1983	19/5/2023	-nt-	-nt-		
89	Võ Minh Mẫn	09/8/1987	19/5/2023	-nt-	-nt-		

11. Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn (09 giám định viên)

90	Lê Thiết Trình	10/5/1979	22/6/2023	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
91	Phạm Đức Huy	20/8/1982	22/6/2023	-nt-	-nt-		
92	Trương Minh	31/5/1985	22/6/2023	-nt-	-nt-		
93	Trương Công Đạm	20/02/1981	22/6/2023	-nt-	-nt-		
94	Trần Lê Ánh Linh	14/02/1974	22/6/2023	-nt-	-nt-		
95	Bùi Văn Chính	25/5/1986	22/6/2023	-nt-	-nt-		

12. Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư (01 giám định viên)

96	Nguyễn Gia Thịnh	05/8/1987	26/7/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Giám định về đấu thầu	Kiểm nhiệm	
----	------------------	-----------	-----------	-----------------------	-----------------------	------------	--

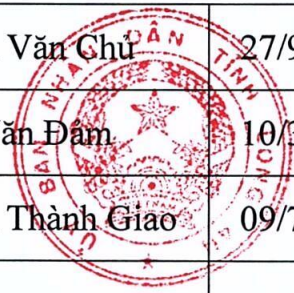
13. Lĩnh vực Thuế (43)

97	Lương Ngọc Trinh	10/11/1972	02/12/2019	Cục Thuế tỉnh Long An	Giám định về thuế	Kiểm nhiệm	
98	Nguyễn Văn Phương	11/12/1967	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
99	Mao Huỳnh Đức	24/10/1969	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	



100	Nguyễn Hữu Tình	20/6/1972	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
101	Trương Ngọc Trân Huy	19/01/1974	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
102	Võ Thị Hải Yến	26/7/1974	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
103	Nguyễn Thanh Hoàng	22/7/1971	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
104	Võ Văn Út	20/3/1972	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
105	Ngô Phước Nam	01/01/1968	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
106	Trần Phước Hòa	21/10/1975	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
107	Nguyễn Thị Thanh Vân	01/6/1970	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
108	Võ Thị Kim Liên	25/01/1978	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
109	Nguyễn Kim Khánh	15/6/1965	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
110	Huỳnh Thanh Phong	06/5/1982	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
111	Nguyễn Ngọc Hương	05/7/1985	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
112	Hoàng Văn Hoàn	02/5/1975	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
113	Hồ Ngọc Hậu	27/01/1969	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
114	Nguyễn Văn Lành	21/01/1981	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
115	Nguyễn Văn Sang	15/7/1976	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
116	Nguyễn Văn Thiệp	20/7/1977	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
117	Nguyễn Văn Luật	05/12/1965	02/12/2019	Chi cục Thuế khu vực Tân An - Thủ Thừa	-nt-	-nt-	
118	Trương Văn Đạm	25/3/1972	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
119	Nguyễn Thanh Tùng	16/5/1970	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
120	Lê Văn Vũ	20/11/1970	02/12/2019	Chi cục Thuế	-nt-	-nt-	

				khu vực Châu Thành - Tân Trụ			
121	Trần Tấn Vinh	01/01/1966	02/12/2019	Chi cục Thuế Bến Lức	-nt-	-nt-	
122	Phạm Tấn Luân	31/12/1964	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
123	Võ Minh Hoàng	01/01/1966	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
124	Nguyễn Lâm Thanh Nhân	29/11/1972	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
125	Đinh Văn Tới	28/10/1970	02/12/2019	Chi cục Thuế khu vực Tân Thạnh - Thạnh Hóa	-nt-	-nt-	
126	Uông Sĩ Ban	07/10/1964	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
127	Phạm Minh Châu	01/08/1964	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
128	Huỳnh Phát Ngẫu	28/11/1966	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
129	Phạm Thị Hồng Thu	27/9/1976	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
130	Phạm Tấn Bình	27/12/1968	02/12/2019	Chi cục Thuế khu vực Cần Giộc – Cần Đước	-nt-	-nt-	
131	Lê Phú Quốc	28/9/1971	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
132	Phan Văn Mạnh	25/12/1964	02/12/2019	Chi cục Thuế khu vực Đức Hòa – Đức Huệ	-nt-	-nt-	



133	Nguyễn Văn Chú	27/9/1964	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
134	Phạm Văn Đám	10/3/1966	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
135	Nguyễn Thành Giao	09/7/1968	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
136	Bùi Duy Linh	20/8/1965	02/12/2019	Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Hưng – Tân Hưng	-nt-	-nt-	
137	Võ Thanh Toàn	08/6/1975	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	
138	Nguyễn Phước Tài	09/02/1970	02/12/2019	Chi cục Thuế khu vực Kiến Tường - Mộc Hóa	-nt-	-nt-	
139	Võ Thị Minh Phương	05/3/1972	02/12/2019	-nt-	-nt-	-nt-	